

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MZ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25-4-2023

Về việc ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MZ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hà.

2. Bà Dương Thị Được.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện MZ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MZ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn T1 Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MZ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 175/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim K, sinh năm 1980.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 10, ấp AT, xã AL, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú tại: 71/39/4A, Đường số 59, Phường 14, quận VG, Thành phố H.

"Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt"

Bị đơn: Ông Trịnh Minh T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tổ 11, khu phố HH, thị trấn LK, huyện MZ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

"Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/10/2022 và Bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Kim K trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Kim K và ông Trịnh Minh T quen biết và tìm hiểu nhau một thời gian thì tiến tới hôn nhân. Hôn nhân là tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AL, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp ngày 03/3/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau tại phòng trọ ở Thành phố H được khoảng 08 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau. Hai bên đã sống ly thân từ cuối năm 2003 đến nay, bà K về Đồng Tháp sống một thời gian, sau đó trở lại Thành phố H sinh sống, còn ông T thì về sinh sống tại huyện MZ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Kể từ khi ly thân thì hai bên không gặp nhau để hàn gắn tình cảm. Nay, bà K nhận thấy hôn nhân không có hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà K được ly hôn ông T.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà K và ông T có 01 con chung là Trịnh Minh T1, sinh ngày 20/10/2003, hiện nay đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/11/2022, bị đơn ông Trịnh Minh T trình bày:

Ông T sống chung phòng trọ với bà K từ năm 2002, nhưng ở phòng trọ còn có anh, chị, em của bà K. Ông T khẳng định không đăng ký kết hôn với bà K. Khi bà K mang thai, ông T đồng ý tổ chức đám cưới với bà K để giữ danh dự cho gia đình bà K. Khi cưới thì gia đình ông T gồm có bố, cậu, mợ và một người em họ ông T tới dự. Sau khi bà K sinh con được 03 – 04 tháng thì ông T không sống cùng bà K nữa, về Thành phố H sinh sống. Năm 2021, ông T có gặp bà K và cháu T1 một lần, từ đó đến nay không còn gặp bà K nữa. Nay, bà K yêu cầu ly hôn thì ông T đồng ý.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Kim K được ly hôn ông Trịnh Minh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện MZ nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Bị đơn ông Trịnh Minh T có nơi cư trú tại thị trấn LK, huyện MZ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện MZ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Kim K yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Trịnh Minh T nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nuyên đơn bà Nguyễn Kim K và bị đơn ông Trịnh Minh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bà K và ông T theo quy định.

[2]. *Về hôn nhân*: Ông Trịnh Minh T cho rằng không đăng ký kết hôn với bà Nguyễn Kim K, nhưng căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 348, quyển số 02, ngày 03/3/2003 và Trích lục kết hôn số 208/TLKH-BS ngày 04/4/2023 của Ủy ban nhân dân xã AL, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp có cơ sở xác định bà Nguyễn Kim K và ông Trịnh Minh T có đăng ký kết hôn hợp pháp ngày 03/3/2003 tại Ủy ban nhân dân xã AL, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi kết hôn, bà K và ông T sống chung một thời gian ngắn thì ly thân từ khoảng giữa năm 2003 đến nay, không còn liên lạc với nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay, bà K yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà K được ly hôn ông T. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà K và ông T không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà K được ly hôn ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3]. *Về con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân bà K và ông T có 01 con chung là Trịnh Minh T1, sinh ngày 20/10/2003, hiện nay đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về tài sản và nợ chung*: Bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì nguyên đơn bà Nguyễn Kim K phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và khoản 1 Điều 57 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Bà Nguyễn Kim K được ly hôn ông Trịnh Minh T.
2. *Về con chung*: Đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Về tài sản và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Bà Nguyễn Kim K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009917 ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện MZ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Nguyễn Kim K đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện MZ;
- Chi cục THADS huyện MZ;
- UBND xã AL, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Duy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

